

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Hội Luật gia Việt Nam báo cáo đánh giá tác động của chính sách về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại, sau đây gọi tắt là dự án Luật, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Luật Trọng tài thương mại, được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010, có hiệu lực ngày 01/01/2011 (sau đây viết tắt là “**Luật TTTM**”), thay thế Pháp lệnh Trọng tài thương mại số 08/2003/PL-UBTVQH11. Để tổ chức thực hiện Luật TTTM, Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011, Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật TTTM; Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; và các Thông tư hướng dẫn hoạt động trọng tài thương mại. Tòa án nhân dân tối cao cũng đã chủ trì, phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn một số quy định tại Luật TTTM.

Luật TTTM ra đời cùng các văn bản hướng dẫn đã khắc phục được một cách cơ bản các bất cập của Pháp lệnh TTTM 2003, tiếp thu các nguyên tắc quan trọng của Luật Mẫu về trọng tài của UNCITRAL, tạo ra một khuôn khổ tương đối thuận lợi cho sự phát triển của phương thức trọng tài và tương đồng với pháp luật và thực tiễn trọng tài thương mại quốc tế, cụ thể:

a) Luật TTTM tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên, pháp luật chỉ can thiệp khi các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận trái với quy định pháp luật.

b) Quy định rõ về vai trò của Tòa án trong hỗ trợ và giám sát đối với hoạt động trọng tài (trong việc thành lập hội đồng trọng tài vụ việc, giải quyết yêu cầu thay đổi Trọng tài viên; hỗ trợ hội đồng trọng tài (sau đây gọi tắt là “**HĐTT**”) thu thập chứng cứ, triệu tập người làm chứng, hỗ trợ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; giải quyết khiếu nại về thẩm quyền của hội đồng trọng tài, giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc...)

c) Luật TTTM xác lập nguyên tắc mất quyền phản đối, theo đó, nếu một bên phát hiện có vi phạm về tố tụng hoặc pháp luật trọng tài thì bên đó buộc phải nêu ra trong giai đoạn tố tụng trọng tài, nếu không sẽ bị mất quyền phản đối tại Tòa án.

d) Luật TTTM mở rộng thẩm quyền cho hội đồng trọng tài, trao thẩm quyền cho HĐTT được triệu tập nhân chứng, quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo yêu cầu của một trong các bên, không chấp nhận các sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, đơn kiện lại, bản tự bảo vệ trong trường hợp có sự lạm dụng nhằm gây khó khăn cho việc ra phán quyết trọng tài.

Bên cạnh nhiều ưu điểm, tiến bộ, thì Luật TTTM và quá trình thực thi vẫn còn có những tồn tại, hạn chế, bất cập do các quy định pháp luật về trọng tài còn chưa rõ ràng hoặc không phù hợp với thực tiễn, cũng như cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất, có điểm chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và Luật Mẫu UNCITRAL. Các bất cập này phần nào ảnh hưởng đến sự phát triển của thiết chế trọng tài thương mại, đồng thời khiến tình trạng hủy phán quyết trọng tài diễn ra thường xuyên, gây tiêu tốn nguồn lực của doanh nghiệp và xã hội, các hoạt động trọng tài chưa được thuận lợi và được sử dụng phổ biến như kỳ vọng, các doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng và sử dụng trọng tài làm phương thức giải quyết tranh chấp thay thế. Theo thống kê từ năm 2011 tới 2020, số lượng các phán quyết trọng tài bị hủy như sau:

Năm	Tổng đơn đề nghị hủy phán quyết TT	Không hủy	Hủy	Rút đơn/đình chỉ
2011	1	1	0	0
2012	9	5	4	0
2013	6	2	3	1
2014	7	6	1	0
2015	11	11	0	0
2016	16	9	5	2
2017	14	12	2	0
2018	11	8	2	1
2019	21	14	7	0
2020	19	14	5	0
2021	19	18	1	0
2022	25	20	5	0
2023	20	12	8	0
2024	2	2	0	0
Tổng	181	134	43	4

Nguồn: Tổng hợp từ Trang tin điện tử Công bố bản án của TANDTC
[\(https://congbobanan.toaan.gov.vn/\)](https://congbobanan.toaan.gov.vn/)

Những bất cập trên gây ảnh hưởng tiêu cực tới tính hiệu quả của hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, ảnh hưởng tới uy tín của Việt Nam trên bản đồ trọng tài quốc tế, tạo ra nhu cầu bức thiết phải điều chỉnh pháp luật về trọng tài tại Việt Nam.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Mục tiêu tổng thể:

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) đánh giá việc “xử lý tranh chấp thương mại quốc tế còn bất cập”. Nghị quyết cũng đã khẳng định “hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự” là một trong “những nhiệm vụ trọng tâm”. Nghị quyết số 27/NQ-TW về tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới coi việc hoàn thiện thể chế trọng tài là một trong những nhiệm vụ “xây dựng nền tảng pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”.

- Mục tiêu cụ thể: Việc xây dựng chính sách trong dự án Luật nhằm hướng tới các mục tiêu sau đây:

(1) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết các tranh chấp dân sự; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có nhiệm vụ “xây dựng nền tảng pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”.

(2) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo đảm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp.

(3) Kế thừa những quy định phù hợp, sửa đổi những quy định không còn phù hợp; bổ sung những vấn đề mới nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; đồng thời, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam.

(4) Tạo cú hích thúc đẩy dịch vụ trọng tài phát triển tại Việt Nam thông qua việc cải cách hành lang pháp lý về trọng tài, xây dựng niềm tin cho giới doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế về biện pháp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và thông qua đó thúc đẩy phát triển hợp tác kinh tế, thương mại đầu tư và hội nhập quốc tế.

(5) Đưa Việt Nam tiệm cận với thế giới thông qua việc cải cách pháp luật về trọng tài thương mại và trong tương lai Việt Nam có thể quốc gia theo Luật Mẫu UNCITRAL về trọng tài thương mại.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu đề ra, dự án Luật này dự kiến xây dựng 04 nhóm chính sách lớn, bao gồm:

- **Chính sách 1:** Mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại;

- **Chính sách 2:** Hoàn thiện thủ tục tố tụng trọng tài thương mại;

- **Chính sách 3:** Mở rộng thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong các thủ tục tố tụng trọng tài thương mại;

- **Chính sách 4:** Nâng cao hiệu lực và khả năng thi hành phán quyết trọng tài thương mại; giảm thiểu tình trạng hủy phán quyết trọng tài thương mại.

Mỗi nhóm chính sách được đánh giá tác động bao gồm các nội dung: Xác định vấn đề bất cập; mục tiêu giải quyết vấn đề; các giải pháp đề xuất; đánh giá tác động của giải pháp đề xuất; kiến nghị lựa chọn giải pháp trên cơ sở phân tích, so sánh, dự báo tác động của từng giải pháp.

1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay, vấn đề thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại đang có những tồn tại. Mặc dù Điều 2 Luật TTTM đã có quy định về thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài thương mại bao gồm: (i) Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; (ii) Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại; hoặc (iii) Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài, nhưng một số quy định chồng chéo hoặc thiếu quy định của các bộ luật, luật chuyên ngành khác đã gây khó khăn, hạn chế cho việc xác định, mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cho một số loại hình tranh chấp cụ thể. Ví dụ Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài nhưng có liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản có trên lãnh thổ Việt Nam sẽ thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Điều này dẫn tới việc một số tòa án khi xét xử đã cho rằng các vụ việc dân sự có liên quan đến quyền đối với bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam sẽ không thể được xét xử bằng trọng tài. Tương tự, việc một số luật chuyên ngành không có quy định nhắc tới phương thức giải quyết trọng tài có thể gây hiểu nhầm là chỉ được sử dụng Tòa án để giải quyết tranh chấp phát sinh từ lĩnh vực chuyên ngành đó, khiến hạn chế khả năng tranh chấp được sử dụng hình thức trọng tài. Theo tổng hợp các số liệu tại trang công bố bản án của Tòa án Nhân dân Tối cao và một số cuốn sách trích dẫn các bản án về trọng tài, kể từ thời điểm Luật TTTM có hiệu lực tới tháng 4/2023, đã có ít nhất 8 trong tổng số 43 phán quyết trọng tài đã bị hủy là vì lý do liên quan tới thẩm quyền trọng tài và/hoặc nội dung tranh chấp không được phép xét xử bằng trọng tài.

Nhiều ý kiến cho rằng thẩm quyền trọng tài không nên chỉ giới hạn trong lĩnh vực thương mại, mà nên theo nguyên tắc chung là cho phép các bên được lựa chọn trọng tài để giải quyết các tranh chấp dân sự mà pháp luật không cấm hay hạn chế. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung của pháp luật các nước có hoạt động trọng tài phát triển trên thế giới như Anh, Singapore, Hàn Quốc, đó là hoạt động trọng tài được áp dụng mở rộng cho các tranh chấp dân sự khác ngoài thương mại (xem mục 1.5 bên dưới).

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, giải

quyết tình trạng chồng chéo giữa các luật, bộ luật khác nhau có quy định về các phương thức giải quyết trọng tài và tòa án.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Phương án 1: Sửa đổi Điều 2 Luật TTTM như sau:

- Sửa tiêu đề và nội dung Điều 2:

“Điều 2. Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài

1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh trong các lĩnh vực mà pháp luật không cấm giải quyết tranh bằng trọng tài.

2. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong quá trình thi hành các hiệp định thương mại nếu các hiệp định cho phép lựa chọn trọng tài.”

b) Phương án 2: Giữ nguyên như hiện hành.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Đối với Phương án 1

Ưu điểm:

Theo Báo cáo tổng kết công tác Tòa án trong kỳ báo cáo từ 01/10/2022 đến 30/09/2023, các Tòa án đã thụ lý 468.828 vụ việc dân sự; đã giải quyết, xét xử được 408.070 vụ việc. So với năm 2022, số thụ lý tăng 24.426 vụ; giải quyết, xét xử tăng 21.126 vụ.¹ Trong cùng lúc đó, tại VIAC, trung tâm trọng tài lâu đời và lớn nhất Việt Nam, năm 2002 chỉ giải quyết 292 vụ, và năm 2023 chỉ giải quyết 427 vụ,² chỉ là con số lẻ so với số vụ việc được giải quyết tại Tòa án. Việc mở rộng thẩm quyền trọng tài sẽ mang lại lợi ích kinh tế, giúp hạn chế tình trạng quá tải của tòa án, tăng cường hoạt động trọng tài ở Việt Nam.

Nhược điểm:

Sẽ mất một thời gian và chi phí để các cơ quan giải quyết tranh chấp và các bên tranh chấp làm quen với quy định mới thay đổi.

* *Tác động kinh tế:* việc mở rộng thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài sẽ phát sinh chi phí để các thẩm phán, trọng tài viên, luật sư tìm hiểu và làm quen với cách tiếp cận mới theo hướng chỉ loại trừ áp dụng trọng tài khi luật chuyên ngành cấm hay hạn chế. Tuy nhiên, lợi ích đem lại về kinh tế là việc mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài sẽ giúp hạn chế tình trạng quá tải của tòa án, giảm bớt chi phí giải quyết tranh chấp do tốc độ xử lý nhanh chóng, tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút các trọng tài viên, luật sư và các thành phần kinh tế tham gia vào

¹ Tòa án hỗ trợ và thúc đẩy trọng tài thương mại để nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư phục vụ hội nhập kinh tế (Công TTĐT Quốc hội, 21/11/2023) truy cập tại <https://www.viac.vn/tin-tuc-su-kien/toa-an-ho-tro-va-thuc-day-trong-tai-thuong-mai-de-nang-cao-hieu-qua-giai-quyet-tranh-chap-thuong-mai-va-dau-tu-phuc-vu-hoi-nhap-kinh-te-n1526.html>.

² Số liệu tại Báo cáo thường niên qua các năm trên website của VIAC, truy cập tại <https://www.viac.vn/bao-cao-thuong-nien.html>.

hoạt động dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

* *Tác động xã hội*: các thay đổi trên sẽ giúp gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

* *Tác động về giới*: phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng*: các quy định mở rộng phạm vi thẩm quyền trọng tài sẽ giúp giảm bớt thủ tục tố tụng tòa án, giảm bớt các vụ kiện tại tòa, phát triển thủ tục tố tụng trọng tài chuyên nghiệp hơn.

* *Tác động về hệ thống pháp luật*:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về trọng tài, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc xoá bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn liên quan đến giải quyết tranh chấp bằng tòa án và trọng tài.

* *Tác động khác*: ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định mở rộng thẩm quyền giải quyết trọng tài đưa Việt Nam phát triển theo xu hướng ủng hộ khuyến khích hoạt động trọng tài.

b) Đối với Phương án 2

Ưu điểm:

Không phát sinh thêm chi phí.

Nhược điểm:

Hoạt động trọng tài bị bó hẹp trong lĩnh vực thương mại và có rủi ro một số lĩnh vực tranh chấp bị xem là thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án. Gánh nặng các vụ kiện sẽ càng khiến Tòa án bị quá tải hơn trong khi hoạt động trọng tài không có nhiều cơ hội phát triển mở rộng như xu hướng chung của quốc tế.

* *Tác động kinh tế*: không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

* *Tác động xã hội*: không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

* *Tác động về giới*: phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính*: không làm phát sinh thủ tục hành chính.

* *Tác động về hệ thống pháp luật*: không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

* *Tác động khác*: không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

a) *Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới*:

Luật Mẫu không đưa ra khái niệm “thương mại” cụ thể, nhưng lại có khuyễn nghị trong chú thích về cách hiểu khái niệm này theo nghĩa rộng. Theo đó, “thương mại” cần được giải thích theo nghĩa rộng bao gồm các vấn đề phát sinh từ toàn bộ các quan hệ có bản chất thương mại, cho dù có ở dạng hợp đồng hay không. Các quan hệ có bản chất thương mại bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau đây: bất kỳ giao dịch thương mại nào để cung cấp hoặc trao đổi hàng hóa hoặc dịch vụ; hợp đồng phân phối; đại diện thương mại hoặc đại lý (agency); mua bán nợ, cho thuê; xây dựng; tư vấn; kỹ thuật; li xăng; đầu tư; tài chính; ngân hàng; bảo hiểm, hợp đồng khai thác và phân chia sản phẩm; liên doanh và các hình thức hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp hoặc kinh doanh khác; vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách bằng đường hàng không, hàng hải, tàu hỏa hoặc đường bộ.³

Việc quy định về các tranh chấp thuộc thẩm quyền như Việt Nam cũng rõ ràng dưới một góc độ nhất định, giúp các bên có thể đối chiếu với Luật đối với loại tranh chấp đang gặp phải. Tuy nhiên, có thể thấy từ thực tiễn tại Việt Nam, những quy định chống chéo hoặc thiếu quy định của các luật chuyên ngành khác đã gây khó khăn, hạn chế cho việc xác định, mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cho một số loại hình tranh chấp cụ thể như các tranh chấp liên quan đến quyền đối với bất động sản, loại tranh chấp mà Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định sẽ thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án. Tương tự, nhiều ý kiến cho rằng thẩm quyền trọng tài không nên chỉ giới hạn trong lĩnh vực thương mại mà nên theo nguyên tắc chung là cho phép các bên được lựa chọn trọng tài để giải quyết các tranh chấp dân sự mà pháp luật không cấm hoặc hạn chế.

Mặc dù không thể phủ nhận thực tế pháp luật quốc gia thường đưa ra một số hạn chế nhất định đối với việc sử dụng trọng tài để giải quyết tranh chấp với một số loại tranh chấp đặc thù, tuy nhiên, nhìn chung, xu hướng tiếp cận của các quốc gia trên thế giới hiện nay hướng đến việc mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp của trọng tài. Việc hạn chế phạm vi các tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài nhìn chung thường hướng đến mục tiêu bảo vệ các bên yếu thế hoặc đảm bảo an ninh quốc phòng, lợi ích công của quốc gia, nhưng ngay cả khi đưa ra những sự hạn chế nhất định, phần đông các quốc gia trên thế giới vẫn chọn cách tiếp cận mở về khả năng giải quyết tranh chấp bằng trọng tài của Luật Mẫu UNCITRAL.

Dưới đây là kết quả phân tích về khả năng tranh chấp bằng trọng tài tại các Quốc gia Luật Mẫu UNCITRAL

- Hàn Quốc: Hàn Quốc được coi là quốc gia luật mẫu kể từ năm 2016⁴, vì vậy, cách tiếp cận của Hàn Quốc đối với phạm vi giải quyết bằng trọng tài trong Đạo luật Trọng tài 2016 của Hàn Quốc cũng tiếp thu hướng tiếp cận mở rộng của Luật Mẫu UNCITRAL, thậm chí còn mở rộng hơn theo hướng mọi tranh chấp theo luật tư đều có thể được giải quyết bằng trọng tài.⁵ Chỉ các tranh chấp liên

³ Footnote [2], Luật Mẫu UNCITRAL

⁴ Status: UNCITRAL Model Law on International Commercial Arbitration (1985), with amendments as adopted in 2006, xem thêm tại: https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/modellaw/commercial_arbitration/status

⁵ Điều 1 Đạo luật Trọng tài 2016.

quan đến các vấn đề về hình sự, hiến pháp, hôn nhân gia đình và hành chính là các vấn đề được cho là không thể giải quyết bằng trọng tài⁶.

Như vậy có thể thấy, hướng tiếp cận của Hàn Quốc tập trung vào bản chất quan hệ tranh chấp, cụ thể bên cạnh các quan hệ hình sự, hành chính, nhân thân không thể giải quyết bằng trọng tài. Ngược lại, các quan hệ tranh chấp dân sự, thương mại đều có thể giải quyết tại trọng tài.

- Nhật Bản: Tương tự với Hàn Quốc, Nhật Bản cũng là một quốc gia Luật Mẫu và cũng đi theo hướng tiếp cận mở của luật Mẫu. Theo đó, Luật trọng tài của Nhật Bản cũng tiếp cận theo hướng mọi vấn đề có thể được giải quyết bằng “thỏa hiệp” giữa các bên thì đều là đối tượng của xét xử trọng tài, trừ tranh chấp liên quan đến việc ly hôn hoặc ly thân hoặc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác⁷. Trong trọng tài quốc tế, việc một tranh chấp liên quan đến một quyền cụ thể hoặc quan hệ pháp luật cụ thể có được coi là vấn đề có thể giải quyết thông qua sự thỏa hiệp giữa các bên hay không sẽ được quyết định theo luật áp dụng với quyền đó⁸.

- CHLB Đức: Cũng theo cách tiếp cận rộng đối với phạm vi các tranh chấp có thể giải quyết bằng trọng tài, Luật Trọng tài Đức quy định mọi tranh chấp liên quan đến lợi ích kinh tế đều có thể đưa ra trọng tài⁹. Ngoài ra, Luật Trọng tài Đức cũng khẳng định hướng tiếp cận rộng của mình khi đưa ra quy định rằng các quy định về quyền xét xử trong các luật chuyên ngành không làm hạn chế điều khoản chung về trọng tài¹⁰. Cụ thể, các tranh chấp liên quan bất động sản hoặc đất đai vì mục đích kinh doanh đều có thể được đưa ra trọng tài¹¹.

- Trung Quốc: Trung Quốc đại lục chưa được coi là một quốc gia luật Mẫu nhưng cũng đã có hướng tiếp cận tương đồng với luật Mẫu khi để mở phạm vi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Về bản chất, luật Trung Quốc khi xem xét liệu một tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài hay không sẽ dựa vào *bản chất của tranh chấp*.

Các vấn đề hành chính, trong đó tính hợp pháp của một quyết định hành chính từ một cơ quan nhà nước, được cho rằng *không phù hợp* để được giải quyết qua trọng tài¹². Ngoài ra các vấn đề liên quan đến nhân thân như tranh chấp liên quan đến tình trạng hôn nhân, nhân nuôi, giám hộ, thừa kế cũng sẽ không thể giải quyết bằng trọng tài¹³.

- Indonesia: Indonesia là quốc gia có hệ thống pháp luật được điều chỉnh phần lớn bởi yếu tố tập quán và tôn giáo. Tại Luật số 5 năm 1960 liên quan đến

⁶ Xem thêm tại https://elaw.klri.re.kr/eng_service/lawView.do?hseq=38889&lang=ENG

⁷ Điều 13.1 Luật Trọng tài Nhật Bản

⁸ ICCA International Handbook on Commercial Arbitration, Japan, xem thêm tại ...

⁹ Điều 1030.1 Luật Trọng tài Đức giải thích một cách khái quát về lĩnh vực của trọng tài: “bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến lợi ích kinh tế đều có thể là đối tượng được giải quyết tranh chấp bằng trọng tài”.

¹⁰ Điều 1030.3 Luật Trọng tài Đức

¹¹ Điều 1030.2 Luật Trọng tài Đức

¹² Điều 3.2 Luật Trọng tài Trung Quốc quy định rằng “các tranh chấp hành chính chỉ có thể được giải quyết bởi cơ quan hành chính”. Ví dụ, trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, nếu tranh chấp liên quan đến các quyết định hành chính bởi Cơ quan sở hữu trí tuệ Trung Quốc (VD: tính hợp lệ của quyền sở hữu trí tuệ) có thể không được giải quyết tại trọng tài. Tuy nhiên, các tranh chấp khác mà chỉ bao gồm các bên là cá nhân hoặc pháp nhân không thuộc cơ quan nhà nước, ví dụ như các tranh chấp liên quan đến thỏa thuận cấp phép hoặc mua bán thương hiệu, có thể được đưa ra giải quyết tại trọng tài nếu các bên đồng ý.

¹³ Điều 3.1 Luật Trọng tài Trung Quốc

Quy định cơ bản về các nguyên tắc nông nghiệp – UUPA đã quy định việc giải quyết tranh chấp đất đai có thể được giải quyết bằng nhiều hình thức khác nhau, qua thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc thông qua các quy trình ngoài tòa án¹⁴. Như vậy, pháp luật trọng tài tại Indonesia không tách biệt trường hợp theo lĩnh vực mà dựa vào bản chất của tranh chấp. Tức là các tranh chấp trong quan hệ dân sự thì đều được giải quyết bằng trọng tài nếu các bên có thỏa thuận.¹⁵

- Khu vực UAE: UAE là khu vực bùng nổ bất động sản và ngày càng có nhiều vụ kiện trọng tài liên quan đến lĩnh vực này bởi đa số các nhà thầu, nhà đầu tư. Bộ luật Tố tụng dân sự UAE nhấn mạnh rằng các vấn đề không thể giải quyết một cách hoà hảo (amicable) giữa các bên thì không thể giải quyết bằng trọng tài; tức là các bên không thể thỏa thuận phân xử các vấn đề mà chính họ không có quyền giải quyết¹⁶ (các vấn đề thuộc trật tự công cộng bao gồm *các vấn đề liên quan đến tình trạng cá nhân như hôn nhân, thừa kế và dòng dõi, và các vấn đề liên quan đến hệ thống chính quyền*, ..¹⁷).

Ngoài ra, UAE không có hạn chế nào khác về đưa tranh chấp liên quan tới đất đai ra trọng tài.

- Singapore: Với lợi thế về vị trí địa lý cùng với cơ sở vật chất hiện đại, chính sách hấp dẫn trọng tài, Singapore được cho là có đầy đủ các yếu tố để trở thành một trung tâm trọng tài hàng đầu trên thế giới mà ít nơi nào trong khu vực có được. Chính phủ và hệ thống tòa án Singapore cũng được biết đến với năng lực và sự thống nhất cao, có sự hiểu biết và ủng hộ đối với hình thức trọng tài.

Luật Trọng tài Thương mại Quốc tế của Singapore quy định về thẩm quyền của trọng tài tại Khoản 2 Điều 11, theo đó “việc bất kỳ luật thành văn nào trao quyền tài phán đối với bất kỳ vấn đề nào cho bất kỳ tòa án nào nhưng không đề cập đến việc xác định vấn đề đó bằng trọng tài, tự nó không có nghĩa là một tranh chấp về vấn đề đó không có khả năng giải quyết bằng Trọng tài.”¹⁸

Như vậy, cách tiếp cận của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay khi quy định về thẩm quyền của trọng tài nhìn chung đều tiếp cận theo hướng bản chất của vụ tranh chấp và loại trừ các lĩnh vực không thuộc thẩm quyền của trọng tài như hình sự, hành chính, hôn nhân gia đình.

Việt Nam, trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay, cũng nên mở rộng phạm vi các tranh chấp có thể giải quyết được bằng trọng tài, một phần nhằm hài hòa hóa pháp luật của mình và một phần cũng giảm khối lượng công việc nặng mà hệ thống Tòa án đang phải gánh chịu.

b) Phương án đề xuất:

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cũng như kinh nghiệm các quốc gia, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

¹⁴ Luật số 05 năm 1960 về Quy định cơ bản về các nguyên tắc nông nghiệp

¹⁵ Khoản 1, Điều 10 Luật số 30 năm 1999

¹⁶ Điều 203 Luật Tố tụng dân sự UAE

¹⁷ Điều 03 Bộ luật Dân sự UAE sửa đổi năm 1987

¹⁸ Khoản 2, Điều 11 Luật Trọng tài Thương mại Quốc tế Singapore năm 1994

2. Chính sách 2: Hoàn thiện thủ tục tố tụng trọng tài thương mại

2.1. Xác định vấn đề bất cập:

Hiện có một số quy định cụ thể trong Luật TTTM về thủ tục tố tụng trọng tài đang có nhiều bất cập, không phù hợp với mục tiêu khuyến khích hoạt động trọng tài thương mại cũng như quy định Luật Mẫu UNCITRAL. Cụ thể là:

a) Về thỏa thuận trọng tài: hiện tại quy định Luật TTTM là quá chặt chẽ và chưa tương thích với Luật Mẫu UNCITRAL. Trong thực tiễn áp dụng Điều 16 và 18 Luật TTTM về hình thức thỏa thuận trọng tài, các tòa án thường máy móc áp dụng quy định cứng về điều kiện thể thức của thỏa thuận như phải có chữ ký của các bên, hợp đồng phải có bản gốc, phải có văn bản ủy quyền minh thị thẩm quyền của người ký thỏa thuận trọng tài... khiến nhiều thỏa thuận trọng tài phù hợp với ý chí của các bên nhưng bị tuyên vô hiệu.

b) Về thủ tục tổng đat tài liệu và trao đổi liên lạc giữa các bên: Quy định tại điều 12 của Luật TTTM về cách thức và trình tự gửi thông báo trong tố tụng trọng tài hiện đang áp đặt quy định cứng về việc văn bản phải được gửi tới địa chỉ bên nhận hoặc đại diện bên nhận (hiện thực tiễn các tòa án đang hiểu quy định này là phải có người nhận), không có sự linh hoạt, tạo ra lỗ hổng để một số bên lợi dụng nhằm kéo dài hoặc hủy phán quyết trọng tài dựa trên cơ sở thủ tục tổng đat tài liệu và liên lạc của các bên vi phạm tố tụng.

c) Về trọng tài viên khẩn cấp: một thực tế phát sinh hiện nay là có nhiều trường hợp cần có người giải quyết các yêu cầu của các bên trước khi thành lập hội đồng trọng tài chính thức (ví dụ áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời). Pháp luật và thực tiễn nhiều quốc gia trên thế giới đã thừa nhận hiệu lực của việc chỉ định trọng tài viên khẩn cấp cũng như các quyết định của trọng tài viên khẩn cấp. Luật TTTM hiện chưa có quy định nào về vấn đề này, gây nhiều khó khăn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng trọng tài viên khẩn cấp.

d) Về Thời hiệu khởi kiện: hiện có nhiều quy định chồng chéo nhau liên quan tới thời hiệu khởi kiện khi có tranh chấp được thỏa thuận sẽ giải quyết bằng trọng tài. Theo Bộ luật Dân sự 2015, thời hiệu này là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Luật thương mại và Luật TTTM đều quy định về thời hiệu khởi kiện là 02 năm, đây là một thời hiệu rất ngắn so với thực tiễn quốc tế (hầu hết các quốc gia đều quy định từ 6-10 năm), khiến nhiều tranh chấp không thể được giải quyết bằng trọng tài vì đã hết thời hiệu trong khi các bên tiến hành đàm phán, hòa giải giải quyết tranh chấp.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hoàn thiện thể chế về trọng tài thương mại và pháp luật liên quan đảm bảo trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Phương án 1: điều chỉnh một số điều khoản của Luật TTTM theo hướng phù hợp với thực tiễn và tiệm cận với Luật Mẫu UNCITRAL, cụ thể như sau:

- **Về thỏa thuận trọng tài:** Quy định rõ hơn về các hình thức thỏa thuận trọng tài được coi là xác lập dưới dạng văn bản phù hợp với xu hướng chung, với thực tiễn và sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự xuất hiện của hợp đồng thông minh (Smart Contract). Cụ thể là bỏ quy định tại Điều 18 Khoản 4 Luật TTTM, đồng thời bổ sung nội dung tương tự như Điều 7.3 (option 1) của Luật mẫu:

“(3) Thỏa thuận trọng tài được lập thành văn bản nếu nội dung của nó được ghi lại dưới bất kỳ hình thức nào, cho dù thỏa thuận hoặc hợp đồng trọng tài đó đã được ký kết bằng miệng, bằng hành vi hay bằng các phương tiện khác hay không.”

- **Về thủ tục tổng đạt tài liệu và trao đổi liên lạc giữa các bên:** Cập nhật quy định tại điều 12 của Luật TTTM theo hướng tiệm cận với Điều 3 của Luật Mẫu UNCITRAL:

“(1) Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:

a. bất kỳ thông tin liên lạc bằng văn bản nào được coi là đã được nhận nếu nó được gửi trực tiếp cho người nhận hoặc nếu nó được gửi tại địa điểm kinh doanh (nếu là tổ chức), nơi cư trú thường xuyên hoặc địa chỉ gửi thư của người đó (nếu là cá nhân); nếu không thể tìm thấy thông tin nào trong các địa điểm trên sau khi đã cố gắng tìm kiếm một cách hợp lý, thì một thông báo bằng văn bản được coi là đã được nhận nếu nó được gửi đến địa điểm kinh doanh, nơi cư trú thường xuyên hoặc địa chỉ gửi thư được biết đến cuối cùng của người nhận bằng thư bảo đảm hoặc bất kỳ phương tiện nào khác cung cấp một bản ghi về nỗ lực cung cấp nó;

b. thông tin liên lạc được coi là đã được nhận vào ngày nó được giao tới nơi nhận.

(2) Các thủ tục tổng đạt, thông tin liên lạc trong thủ tục tố tụng tại Tòa án không áp dụng cho việc thông tin liên lạc theo Luật này.

(3) Các quy định của điều này không áp dụng cho các thông tin liên lạc trong thủ tục tố tụng tại Tòa án.”

- **Về trọng tài viên khẩn cấp:** Bổ sung quy định về trọng tài viên khẩn cấp để khắc phục tình trạng trên thực tế, nhiều trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời xảy ra trước thời điểm Hội đồng Trọng tài được thành lập, muốn yêu cầu Hội đồng Trọng tài áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, các bên phải chờ cho đến khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, vì vậy việc áp dụng không còn ý nghĩa. Pháp luật và thực tiễn trọng tài các nước đã có quy định về trọng tài viên khẩn cấp, theo đó việc chỉ định trọng tài viên có thể được thực hiện ngay khi nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Trọng tài viên khẩn cấp chỉ có vai trò ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không giải quyết vụ tranh chấp.

Bổ sung thêm các quy định bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý về thẩm quyền của tòa án, trình tự xem xét yêu cầu và ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp

tạm thời, cơ chế thực thi tại quy định này.

- Về Thời hiệu khởi kiện: sửa đổi Điều 33 quy định về thời hiệu, xóa bỏ thời hạn 2 năm và quy định thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự.

b) Phương án 2: Giữ nguyên như hiện hành.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Đối với Phương án 1

Ưu điểm:

Ưu điểm của việc sửa đổi các quy định pháp luật về trọng tài theo hướng phù hợp hơn với thực tiễn và Luật Mẫu là gia tăng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đối với cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, hoàn thiện pháp luật về trọng tài theo hướng khuyến khích và phát triển dịch vụ trọng tài ở Việt Nam. Ngoài ra, việc sửa đổi có thể giúp Việt Nam cải thiện được hình ảnh và uy tín với cộng đồng quốc tế.

Nhược điểm:

Nhược điểm của sự thay đổi các quy định trên là sẽ tạo ra chi phí cần thiết cho việc thay đổi nhận thức và thực hiện theo các quy định mới của các cá nhân tổ chức hoạt động liên quan tới trọng tài như doanh nghiệp, luật sư, trọng tài viên, tổ chức trọng tài và tòa án.

* *Tác động kinh tế:* việc thay đổi các quy định pháp luật về trọng tài sẽ phát sinh chi phí để các thẩm phán, trọng tài viên, luật sư tìm hiểu và áp dụng quy định sửa đổi. Tuy nhiên, lợi ích đem lại về kinh tế là các quy định mới cập nhật nói trên sẽ giúp tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

* *Tác động xã hội:* các thay đổi trên sẽ giúp gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

* *Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng:* các quy định sửa đổi trên sẽ giúp giảm bớt thủ tục rườm rà trong hoạt động trọng tài, giảm bớt các vụ kiện, yêu cầu được nộp lên tòa án khi các quy định về thỏa thuận trọng tài và thủ tục tố tụng trọng tài được nói lỏng linh hoạt hơn.

* *Tác động về hệ thống pháp luật:*

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về nhà nước pháp quyền; góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc xoá bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn.

* *Tác động khác*: ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL.

b) Đối với Phương án 2

* *Tác động kinh tế*: không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

* *Tác động xã hội*: không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

* *Tác động về giới*: phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính*: không làm phát sinh thủ tục hành chính.

* *Tác động về hệ thống pháp luật*: không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

* *Tác động khác*: không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Căn cứ trên quy định pháp luật của một số quốc gia tại khu vực châu Á, có thể thấy pháp luật các quốc gia tuân thủ Luật Mẫu thường tạo ra môi trường ổn định, thân thiện và minh bạch, giúp hoạt động trọng tài phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

3. Chính sách 3: Mở rộng thẩm quyền của HĐTT trong thủ tục tố tụng trọng tài thương mại

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Mặc dù Điều 45, 46 và 47 của Luật TTTM đã trao một số quyền cho HĐTT trong việc triệu tập nhân chứng, quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, nhưng Luật TTTM hiện tại không trao thẩm quyền toàn bộ cho HĐTT thực hiện các thủ tục tố tụng theo quyết định của mình (khi các bên không thông nhất/thỏa thuận được về các thủ tục này). Vì vậy mọi hoạt động tố tụng phải dựa vào các điều khoản riêng lẻ trong Luật TTTM, trong khi các điều khoản này không trao thẩm quyền cho HĐTT trong các vấn đề tố tụng phát sinh khác (ví dụ như cách thức thu thập, công nhận chứng cứ, hình thức tổ chức phiên xét xử, v.v.) gây khó khăn cho HĐTT trong việc quản trị điều hành vụ kiện trọng tài. Luật pháp hầu hết các quốc gia đều dựa trên cách tiếp cận của Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, đó là nếu các bên không có thỏa thuận thì HĐTT sẽ có quyền hạn toàn bộ trong việc tiến hành xét xử theo bất kỳ cách thức, trình tự và thủ tục nào mà HĐTT cho là phù hợp.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Mở rộng thẩm quyền của HĐTT trong việc xử lý giải quyết tranh chấp và

xử lý các vấn đề tố tụng theo hướng phù hợp với Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, không tạo ra các khe hở để các bên cố tình trì hoãn, né tránh việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) *Phương án 1*: đề xuất bổ sung điều mới trước Điều 45 Luật TTTM với nội dung tương tự Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, cụ thể:

“Điều 44a. Xác định trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp

(1) Các bên có thể tự do thỏa thuận về các vấn đề thủ tục mà Hội đồng trọng tài sẽ tuân theo khi tiến hành tố tụng.

(2) Nếu các bên không đạt được thỏa thuận theo Khoản 1 ở trên, Hội đồng trọng tài có thể tiến hành phân xử trọng tài theo bất kỳ cách thức, trình tự và thủ tục nào mà hội đồng trọng tài cho là phù hợp. Quyền được trao cho hội đồng trọng tài bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, tính liên quan, tính trọng yếu và trọng lượng của bất kỳ chứng cứ nào.”

b) *Phương án 2*: Giữ nguyên như hiện hành.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Đối với *Phương án 1*

* *Tác động kinh tế*: việc thay đổi mở rộng quy định này sẽ phát sinh chi phí không đáng kể trong việc tìm hiểu và áp dụng quy định sửa đổi. Mặt khác, lợi ích đem lại về kinh tế là các quy định mới cập nhật nói trên sẽ giúp mở rộng quyền hạn của trọng tài viên, đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp, hạn chế tình trạng vụ việc trọng tài bị một hoặc một số bên gây khó khăn chậm trễ. Ngoài ra, trong thời đại công nghệ 4.0, việc nói rộng tham quyền linh hoạt tối đa cho HDTT sẽ cho phép áp dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ vào hoạt động trọng tài nhằm giảm bớt chi phí, đẩy nhanh tốc độ xử lý tranh chấp mà không gặp phải cản trở phản đối của những bên tìm cách né tránh hoặc gây đình trệ quá trình giải quyết tranh chấp. Việc này đồng thời sẽ khuyến khích nhiều chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia vào hoạt động trọng tài, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

* *Tác động xã hội*: các thay đổi trên sẽ giúp thu hút thêm các trọng tài viên tới Việt Nam hoạt động, gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

* *Tác động về giới*: phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng*: các quy định sửa đổi trên sẽ giúp đẩy nhanh các thủ tục tố tụng trong hoạt động trọng tài, giảm bớt các vụ kiện, yêu cầu được nộp lên tòa án khi các quy định về thẩm quyền trọng tài được nói lỏng linh hoạt hơn.

* *Tác động về hệ thống pháp luật*:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về trọng tài; góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

* *Tác động khác*: ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL và Việt Nam được xem là một quốc gia theo Luật Mẫu và có xu hướng ủng hộ hoạt động trọng tài.

b) *Đối với Phương án 2*

* *Tác động kinh tế*: không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

* *Tác động xã hội*: không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

* *Tác động về giới*: phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính*: không làm phát sinh thủ tục hành chính.

* *Tác động về hệ thống pháp luật*: không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

* *Tác động khác*: không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

3.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

4. Chính sách 4: Nâng cao hiệu lực và khả năng thi hành phán quyết trọng tài thương mại; giảm thiểu tình trạng hủy phán quyết trọng tài thương mại.

4.1. *Xác định vấn đề bất cập*

a) *Về thể thức, nội dung phán quyết trọng tài*: hiện có một số yêu cầu về thể thức, nội dung phán quyết trọng tài quy định trong Luật TTTM còn có sự bất cập và gây rủi ro cho việc hủy phán quyết. Cụ thể yêu cầu về địa chỉ của trọng tài viên không nên được coi là một nội dung chủ yếu trong phán quyết trọng tài. Ngoài ra, yêu cầu về “căn cứ” để ra phán quyết cần được định nghĩa rõ ràng với cách hiểu phù hợp thông lệ quốc tế là “các lý do để Hội đồng trọng tài đi tới kết luận và quyết định trong phán quyết” chứ không phải căn cứ quy định pháp luật hay một số điều luật cụ thể. Hiện nay có những phán quyết mặc dù có viễn dẫn quy định, thỏa thuận các bên là căn cứ để ra phán quyết nhưng đã bị Tòa án hủy với lý do đã không viễn dẫn căn cứ một điều khoản cụ thể nào của luật Việt Nam.

b) *Hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*: một nội dung quan trọng thường xuyên được dẫn chiếu bởi các bên thua kiện để yêu cầu Tòa án tuyên hủy các phán quyết trọng tài là trường hợp phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Tương tự, các bên thua kiện trong các vụ kiện quốc tế cũng thường tìm kiếm cơ hội để yêu cầu Tòa án Việt Nam tuyên bố không công nhận và cho thi hành phán quyết nước ngoài tại Việt Nam dựa trên cơ sở phán

quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Hiện nay, định nghĩa khái niệm này tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HDTP còn chưa rõ ràng, tạo nhiều khe hở để các bên thua kiện đệ trình những lý do không hợp lý nhằm yêu cầu hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài. Cụ thể, các số liệu liên quan tới các phán quyết trọng tài bị hủy trong giai đoạn từ 2011 – 2024 như sau (số liệu tổng hợp từ trang Công bố bản án của Tòa án tối cao):

Tổng số phán quyết được yêu cầu hủy:	181
Tổng số phán quyết được chấp nhận hủy	43
Số phán quyết bị hủy vì lý do trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam	20
Tỷ lệ phán quyết bị hủy vì lý do trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam trên tổng số phán quyết bị hủy	45%

Trong cùng thời gian trên, đã có 7 trên tổng số 34 phán quyết nước ngoài không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam là dựa trên căn cứ phán quyết vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy số lượng phán quyết bị hủy vì lý do phán quyết vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam chiếm tới gần một nửa tổng số phán quyết bị hủy. Đây là tình trạng rất đáng quan ngại, bởi vì trước đó Pháp lệnh Trọng tài Thương mại 2003 không có quy định về căn cứ hủy phán quyết trọng tài do vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, mà chỉ có căn cứ hủy phán quyết trọng tài nếu phán quyết đó trái với “lợi ích công cộng của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.¹⁹ Trong suốt quá trình thi hành Pháp lệnh trọng tài thương mại (từ năm 2003 tới 2010), không có bất kỳ ghi nhận nào về phán quyết trọng tài bị hủy vì lý do trái với lợi ích công cộng. Việc chuyển đổi từ khái niệm “lợi ích công cộng” theo Pháp lệnh trọng tài sang áp dụng “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” đã tạo ra một lỗ hổng lớn về pháp lý giữa pháp luật Việt Nam về trọng tài và Luật Mẫu, tạo điều kiện cho nhiều sai sót về áp dụng pháp luật và làm giảm niềm tin của giới doanh nhân và các nhà đầu tư vào hiệu quả của hoạt động trọng tài.

c) Cơ chế giám đốc thẩm đối với quyết định của Tòa án đối với quyết định hủy phán quyết trọng tài: theo quy định của Luật TTTM, các quyết định của Tòa án về việc hủy phán quyết trọng tài là quyết định cuối cùng, các bên và HDTT không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị. Quy định này không phù hợp với thực tiễn thông lệ quốc tế, và có thể tạo ra sự bất công khi Tòa án cấp sơ thẩm hủy phán quyết mà các bên không thể khiếu nại, kháng cáo. Ngoài ra, Luật TTTM hiện không cho phép cơ chế Tòa án ra quyết định hủy một phần và chấp nhận cho thi hành một phần phán quyết trọng tài.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

¹⁹ Điều 54.6 Pháp lệnh Trọng tài Thương mại 2003.

Xây dựng các quy định rõ ràng, minh bạch hơn nhằm hạn chế tình trạng hủy phán quyết trọng tài bất hợp lý. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế xem xét lại quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài nhằm kiểm soát và hạn chế tình trạng hủy và không công nhận phán quyết trọng tài, đem lại niềm tin cho các bên lựa chọn sử dụng dịch vụ trọng tài để giải quyết tranh chấp.

4.3. Các giải pháp để xuất để giải quyết vấn đề

a) Phương án 1: Điều chỉnh một số nội dung của Luật TTTM về phán quyết trọng tài như sau:

- Sửa đổi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 61 Luật TTTM theo hướng lược bỏ quy định nội dung của phán quyết trọng tài phải có nội dung chủ yếu là “địa chỉ của trọng tài viên”. Địa chỉ của Trọng tài viên không có giá trị pháp lý gì liên quan đến nội dung của phán quyết để coi thiêu nó là phán quyết bị hủy.

- Bổ sung quy định về xem xét lại quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài

Bổ sung Điều 72a theo hướng:

Phương án 1: Quy định cơ chế xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài theo trình tự, thủ tục giám đốc thẩm.

Phương án 2. Nếu tòa án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định không hủy phán quyết trọng tài thì tòa án này sẽ ban hành quyết định từ chối hủy và quyết định này là chung thẩm. Không có việc phúc thẩm, giám đốc thẩm quyết định này của tòa án tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Trường hợp tòa án tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quyết định hủy thì phải báo cáo TATC và chỉ được hủy khi có sự phê chuẩn của TANDTC.

b) Phương án 2: Giữ nguyên như hiện hành.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Đối với Phương án 1

* *Tác động kinh tế*: việc thay đổi các quy định pháp luật về phán quyết trọng tài sẽ phát sinh chi phí để các thẩm phán, trọng tài viên, luật sư tìm hiểu và áp dụng quy định sửa đổi. Tuy nhiên, lợi ích đem lại về kinh tế là các quy định mới cập nhật nói trên sẽ giúp hạn chế tình trạng phán quyết trọng tài bị hủy, giảm bớt chi phí giải quyết tranh chấp nhiều lần, tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu hút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

* *Tác động xã hội*: các thay đổi trên sẽ giúp gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

* *Tác động về giới*: phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng*: các quy định sửa đổi trên sẽ giúp giảm bớt thủ tục rườm rà trong hoạt động trọng tài, giảm bớt các vụ kiện, yêu cầu được nộp lên tòa án khi các quy định về thỏa thuận trọng tài và thủ tục tố tụng trọng tài được nói lỏng linh hoạt hơn.

* *Tác động về hệ thống pháp luật*:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về nhà nước pháp quyền; góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc xoá bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn.

* *Tác động khác*: ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL.

b) *Đối với Phương án 2*

* *Tác động kinh tế*: không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

* *Tác động xã hội*: không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

* *Tác động về giới*: phương án này không mang tính phân biệt về giới.

* *Tác động về thủ tục hành chính*: không làm phát sinh thủ tục hành chính.

* *Tác động về hệ thống pháp luật*: không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

* *Tác động khác*: không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

4.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

III. LÁY Ý KIẾN

Hội Luật gia Việt Nam đã trực tiếp tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm trong hoạt động đánh giá chính sách; đăng tải dự thảo báo cáo trên Trang thông tin điện tử của Hội Luật gia Việt Nam để lấy ý kiến rộng rãi và gửi xin ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Hội Luật gia Việt Nam đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh lý và giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan tổ chức thi hành

- Bộ Tư pháp thực hiện công tác quản lý về tổ chức và hoạt động của Trọng tài thương mại; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật.

- Tòa án nhân dân các cấp thực hiện chức năng giám sát và hỗ trợ hoạt động của Trọng tài thương mại theo quy định của Luật.

2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách

Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận tổ quốc các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại. Hội Luật gia Việt Nam trân trọng báo cáo./.

Noi nhận:

- Chính phủ;
 - UBTVQH;
 - Ủy ban Tư pháp của QH;
 - Ủy ban Pháp luật của QH;
 - UBTW MTTQ Việt Nam;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
 - VPCP;
 - Bộ Tư pháp;
 - Liên đoàn TM và CN Việt Nam (để p/h);
 - Liên đoàn Luật sư Việt Nam (để p/h);
 - Các PCT Hội;
 - Lưu VT, Ban NC, XD&PBPL.
- (để bc);



Nguyễn Văn Quyền

